

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/11/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+TD3	7:25	20+2	0+0		19+3	0+0	
2		PPD+P4+CTK3	7:25	9+6+6	0+0+0		5+9+8	0+0+0	CHUYỂN 5 PPD P4
3		PPD+VSP02+TD3	7:25	7+4+11	0+0+0		5+0+17	0+0+0	
4		P3+BK8+PPD	9:25	12+1+9	0+0+0		0+1+21	0+0+0	CHUYỂN 1BK8- PPD
5		P4+P9+BK10	9:25	12+10+0	0+0+0		8+10+4	0+0+0	
6		TD5+RP3	9:25	22+0	0+0		17+5	0+0	

TTBDSX

**Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ ĐI VỀ TRONG NGÀY RP3- 5NG**

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: RP3 - TD3	CREW: HUNG - MTHAO - NPhú -	ETA: 09:10
xanh-1		Toan	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TOAN	RP3					72	D-HANH	Vietnamese
2	PHAM MANH CUONG	RP3	02	1	5		80	D-HANH	Vietnamese
3	VALEEV IREK D.	RP3	16	1	5		80	KH-THAC	Russian
4	HO NGOC HUNG	RP3	22	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO THANH LAM	RP3	19	1	5		70	KHI	Vietnamese
6	PANKRATOV P.E	RP3	06-07	2	12		85	KHI	Russian
7	BUI VAN PHU	RP3	05	1	5	15	75	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN HOANG NAM	RP3	10-11	2	10	40	82	KHI	Vietnamese
9	PHAM NGOC HUNG	RP3	20-21	2	15		78	KHI	Vietnamese
10	VU MANH CUONG	RP3	03	1	5		68	KHI	Vietnamese
11	HOANG VAN HAI	RP3	15	1	5		65	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN THANH HA	RP3	08	1	4		80	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN TAT THANH	RP3	13	1	5		67	KHI	Vietnamese
14	LE XUAN HIEN	RP3	12	1	5		78	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN VAN BINH	RP3					70	KHI	Vietnamese
16	BUI SONG TOAN	RP3	14	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	SAVELEV	RP3	09	1	10		102	NIPI	Russian
18	PHAN VAN THINH	RP3	04	1	5		75	NIPI	Vietnamese
19	NGUYEN DINH TRONG	RP3	01	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LUONG THE HIEN	RP3	23	1	10		70	NIPI	Vietnamese
21	LUU QUYET THANG	TD3					72	KHOAN	Vietnamese
22	PHAN TRUC TUYEN	TD3	59	1	10		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	20	21	121	1.512	55	19		
2	TD3	2	1	10	137	0	3		
TOTAL		22	22	131	1.649	55	22		
WEIGHT KG				131	1.649	55			

GRAND TOAL: 1.835 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	TO: PPD - P4 - CTK3	CREW: Khang - CHIẾN - VLin - Năm	ETA: 09:20
VANG-1			

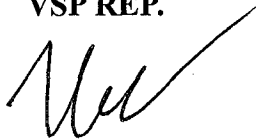
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN CUÔNG	PPD	58	1	3		63	KHI	Vietnamese
2	ĐINH NGỌC QUY	PPD	56	1	5		68	KHI	Vietnamese
3	PHẠM ĐỨC TUÂN	PPD	54	1	8		68	KHI	Vietnamese
4	ĐẶNG HỒNG QUÂN	PPD	57	1	5		69	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC ANH	PPD	60	1	3		70	KHI	Vietnamese
6	VÕ QUANG ĐẠT	PPD					61	KHI	Vietnamese
7	LÊ HỒNG PHONG	PPD	55	1	5		81	KHI	Vietnamese
8	TRẦN HOANG CUONG	PPD	59	1	6		64	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD					75	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH TRUNG	P4	49	1	5		69	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	P4					67	KHI	Vietnamese
12	ĐỖ ĐỨC LONG	P4	48	1	4		53	KHI	Vietnamese
13	BUI THANH AN	P4	50	1	5		62	KHI	Vietnamese
14	PHẠM HỮU THỌ	P4	99	1	5		65	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG KIỂM	P4	98	1	3		79	KHI	Vietnamese
16	HA THÁI QUỐC	CTK3	44-45	2	15	30	64	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM MINH VŨ	CTK3	51-52	2	20		80	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN VĂN ĐẠT	CTK3	55	1	9		57	XAYLAP	Vietnamese
19	NGÔ TRUNG KIẾN	CTK3	46-48	3	17		74	XAYLAP	Vietnamese
20	HOÀNG NGỌC ANH CHIẾN	CTK3	50	1	8		68	XAYLAP	Vietnamese
21	LÊ ANH CUÔNG	CTK3	49	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

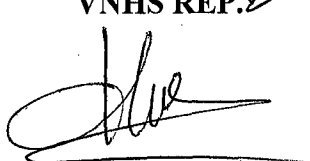
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	9	7	35	619	0	5+5		CHUYEN 5 PAX TU PPD SANG P4
2	P4	6	5	22	395	0	9		
3	CTK3	6	10	79	418	30	8		
TOTAL		21	22	136	1.432	30	22		
WEIGHT KG				136	1.432	30			

GRAND TOAL: 1.598 KGS

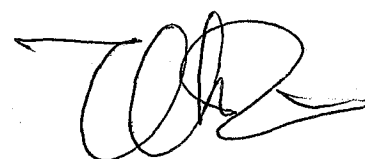
VSP REP.



VNHS REP. ✓



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: PPD - VSP02 - TD3	CREW: Hồi - Dương - PTUÁN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA THẾ BẢO	PPD	90	1	10		79	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN HUY TRƯỞNG	PPD	86	1	3		69	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU HẢO	PPD	61	1	3		70	KHI	Vietnamese
4	ĐẶNG PHÚC THẮNG	PPD	85	1	5		80	KHI	Vietnamese
5	NGHIÊM XUÂN MINH	PPD	87	1	5		63	KHI	Vietnamese
6	HUYNH LÊ THIÊN CHÍNH	PPD	91	1	6		70	KHI	Vietnamese
7	TRỊNH QUỐC THANH	PPD	88-89	2	8		94	KHI	Vietnamese
8	VƯƠNG THỊ NGÀ	VSP02	24	1	3		56	NIPI	Vietnamese
9	NGUYỄN THỊ THU HÀ	VSP02	25	1	5	90	60	NIPI	Vietnamese
10	DO DƯƠNG PHƯƠNG THẢO	VSP02	17	1	5		50	NIPI	Vietnamese
11	PHẠM THỊ THANH NGÀ	VSP02	18	1	8		45	NIPI	Vietnamese
12	ĐẶNG HUY LONG	TD3	14	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ TỰ HỢP	TD3	06	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
14	PHÙNG VĂN XUYỀN	TD3	15	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	01	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
16	KHÔNG QUỐC HUNG	TD3	08	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
17	HOÀNG NGỌC NGHĨA	TD3	05	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	07	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ TIỀN LỤC	TD3	04	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	NG QUANG LINH-PVDT	TD3	09-10	2	10		73	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM HOÀNG LAM	TD3	02-03	2	13		68	KHOAN	Vietnamese
22	NGÔ THANH SƠN	TD3	11-13	3	20		68	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	7	8	40	525	0	5		
2	VSP02	4	4	21	211	90	0		
3	TD3	11	15	76	753	0	17		
TOTAL		22	27	137	1.489	90	22		
WEIGHT KG				137	1.489	90			

GRAND TOAL: 1.716 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	TO: P3 - BK8 - PPD	CREW: Hôi - Dương - PTUẤN	ETA: 11:15
CAM-2			

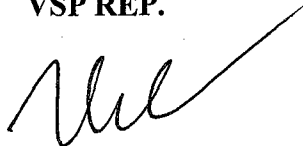
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN ĐÀU	P3	54-55	2	8		58	TRƯỜNG	Vietnamese
2	HUYNH VĂN PHƯƠNG	P3	51	1	6		68	TRƯỜNG	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN PHONG	P3	56	1	7		55	TRƯỜNG	Vietnamese
4	TRƯƠNG VĂN HUẤN	P3	52	1	8		68	TRƯỜNG	Vietnamese
5	LÊ HỮU HOA	P3	53	1	10	120	65	TRƯỜNG	Vietnamese
6	MAI TRUNG DƯƠNG	P3	47	1	8		68	TRƯỜNG	Vietnamese
7	LÊ VŨ LỰC	P3	48	1	10		75	TRƯỜNG	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN TÙNG	P3	45	1	10		63	TRƯỜNG	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN VIỆT	P3	44	1	3		55	TRƯỜNG	Vietnamese
10	LÊ THANH SƠN	P3	49-50	2	8		62	TRƯỜNG	Vietnamese
11	NGUYỄN CANH DƯƠNG	P3	46	1	5		73	TRƯỜNG	Vietnamese
12	DƯƠNG VĂN TUẤN	BK8	51-52	2	20	35	60	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN QUANG	PPD	63	1	3		65	KHI	Vietnamese
14	VŨ VĂN CHIẾN	PPD	61	1	5		75	KHI	Vietnamese
15	ĐẠO ANH TUẤN	PPD	68	1	5		68	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CHIẾN	PPD	62	1	3		53	KHI	Vietnamese
17	LÊ HUY VINH	PPD	70-71	2	8		65	KHI	Vietnamese
18	ĐẠO MẠNH HUY	PPD	65	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
19	FIRSOV	PPD	69	1	10		96	ANTOAN	Russian
20	NGUYỄN MẠNH KHOAN	PPD	66-67	2	11		54	NIPI	Vietnamese
21	TRẦN LÊ VIỆT	PPD	64	1	4		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	11	13	83	710	120	0		CHUYỂN 1 PAX BK8 SANG PPD
2	BK8	1	2	20	60	35	1 + 1		
3	PPD	9	11	54	619	0	21		
TOTAL		21	26	157	1.389	155	22		
WEIGHT KG				157	1.389	155			

GRAND TOAL: 1.701 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	TO: P4 - P9 - BK10	CREW: Khang - CHIÊN - VLinH - Năm	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN THAI	P4	98	1	3		60	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH GIAP	P4	200	1	4		69	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	95	1	4		70	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN ANH	P4	97	1	6		60	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN NAM	P4	96	1	4		62	KHI	Vietnamese
6	ĐÌNH THAI HÙNG	P4	0200	1	6		61	KHI	Vietnamese
7	HÀ VĂN TIẾN	P4	99	1	7		69	KHI	Vietnamese
8	TRẦN TRUNG KIẾN	P4	90	1	5		65	PSV	Vietnamese
9	BUI VĂN MUỘI	P4	93	1	3		56	PSV	Vietnamese
10	PHẠM HUY TÂN	P4	91	1	5		54	PVE	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH THĂNG	P4	94	1	6		56	PVE	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HÀ	P4	92	1	5		64	PVE	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC HẢO	P9				25	75	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH KIẾT	P9	47	1	16		70	XAYLAP	Vietnamese
15	NGÔ QUANG PHÚC	P9	42	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN QUYÊN	P9	35	1	7		70	XAYLAP	Vietnamese
17	LA VĂN ĐỨC	P9	40-41	2	19		58	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC TIÊM	P9	45	1	17		73	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN NHẬT LINH	P9	34	1	13		75	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC CHUNG	P9	43-44	2	16		60	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐỖ VĂN TUYẾN	P9	36-37	2	16		77	XAYLAP	Vietnamese
22	LÊ VIỆT ANH ĐỨC	P9	38-39	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	12	12	58	746	0	8		
2	P9	10	13	127	699	25	10		
3	BK10	0	0	0	0	70	4		
TOTAL		22	25	185	1.445	95	22		
WEIGHT KG				185	1.445	95			

GRAND TOAL: 1.725 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 06	TO: TD5 - RP3	CREW: HUNG - MTHAO - NPhú - Toan	ETA: 11:10
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	14-15	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG XUAN THI	TD5	12	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN KHAI	TD5	76	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
4	TRINH HOANG KHANH	TD5	11	1	8		88	KHOAN	Vietnamese
5	ĐANG MINH KHAI	TD5	17	1	8		83	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TUAN	TD5	78	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ TIEN DUNG	TD5					76	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HUY TIEN HAI	TD5	18	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN NGA	TD5	88	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HOANH VU	TD5	13	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG NGOC DANH	TD5	81	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
12	LUU XUAN HANH-PVDT	TD5	16	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH CHI CONG	TD5	77	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN THUAN	TD5	84-85	2	13		74	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM VIỆT BÈ NGHIA	TD5	86-87	2	18		68	BAKER HU	Vietnamese
16	TRẦN VĂN DU	TD5	89	1	4		58	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN VU QUOC	TD5	91	1	9		66	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN VINH KHA	TD5	83	1	12		67	DVL	Vietnamese
19	TRẦN CÔNG CHIẾN	TD5	80	1	12		77	DVL	Vietnamese
20	PHẠM TÙNG VY	TD5	82	1	10		65	DVL	Vietnamese
21	PHẠM XUÂN HUNG	TD5	90	1	8		65	DVL	Vietnamese
22	HỒ VĂN ANH	TD5	79	1	11		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	24	185	1.515	0	17		
2	RP3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	24	185	1.515	0	22		
WEIGHT KG				185	1.515	0			

GRAND TOAL: 1.700 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/11/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+BK5+TTCl	7:25	22+0+0	0+0+0		19+2+1	0+0+0	
2		RP1+RC6+TD5-CLO	7:25	9+0+13	0+0+0		6+0+16	0+0+0	CHUYỂN 3 RP1 RC6
3		P9+JS2+RP3	9:25	17+4+1	0+0+0		10+0+12	0+0+0	
4		CLO+TD3+PPD+BK10	9:25	11+9+2+0	0+0+0+0		8+0+7+6	0+0+0+0	
5		P10+BK14+RP3	11:25	14+0+6	0+0+0		6+3+13	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: TD1 - BK5 - TTC1	CREW: Hạnh - TRƯỜNG - PTUẤN	ETA: 09:30
XANH-1			

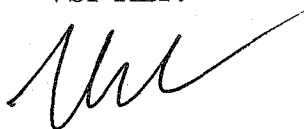
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	12	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VĂN NAM	TD1	01	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	11	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1	05	1	4	20	80	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ QUỐC BAO	TD1	02	1	2		61	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÌNH XUÂN HOA	TD1	10	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG ANH TUẤN	TD1	08	1	4		86	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ TOÀN THẮNG*PK-PVD	TD1	97	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	07	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	17	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG NGOC QUÂN*TN-PVD	TD1	19-20	2	12		80	KHOAN	Vietnamese
13	BUI VĂN LỢI	TD1	96	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
14	BUI MẠNH PHÚC	TD1	09	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ HỮU HÙNG	TD1	04	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
16	MAI ANH TUẤN	TD1	06	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	03	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	CHU ĐÌNH THANH	TD1	18	1	8		50	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH CÔNG	TD1	16	1	5		72	PSV	Vietnamese
20	LƯU VĂN THỌ	TD1	13	1	9		58	SHINTRAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN RIN	TD1	15	1	7		68	SHINTRAC	Vietnamese
22	PHẠM LÊ ANH QUỐC	TD1	14	1	7		75	SHINTRAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	22	134	1.578	20	19		
2	BK5	0	0	0	0	45	1		
3	TTC1	0	0	0	0	40	2		
TOTAL		22	22	134	1.578	105	22		
WEIGHT KG				134	1.578	105			

GRAND TOAL: 1.817 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: RP1 - RC6 - TD5 - CLO	CREW: HUNG - MTHAO - NNam	ETA: 09:35
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ANH TUAN	RP1	56	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÀO NGUYEN DU MAC	RP1				30	65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC HIỆP	RP1	55	1	9	27	70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN QUỐC HOAN	RP1	57	1	4		65	PSV	Vietnamese
5	HÀ QUỐC VINH	RP1	58	1	6	6	65	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VIET DUNG	RP1	59	1	3	35	78	PSV	Vietnamese
7	LÊ VĂN QUY	RP1	61	1	7		69	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN HUAN	RP1	60	1	3		70	PSV	Vietnamese
9	PHẠM ĐỨC HIỂN	RP1	62	1	5		57	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN DINH SAN	CLO	99	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH DUY HUNG	CLO	93	1	6		72	APAVE	Vietnamese
12	KIRICHENKO K.P	CLO	90	1	4		80	KHOAN	Russian
13	NGUYEN VAN TRUNG	CLO	87	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN VIET HUNG	CLO	200	1	5	20	68	KHOAN	Vietnamese
15	VU THE NANG	CLO	97	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	96	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN LY	CLO	86	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
18	VÔ VĂN HUNG	CLO	88	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
19	VU VAN LONG	CLO	95	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	98	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM NAM HAI	CLO	94	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
22	ĐẶNG CÔNG THỊNH	CLO	89	1	9		76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	9	8	47	609	98	6	3	CHUYEN 3 PAX TU RP1 SANG RC6
2	RC6	0	0	0	0	40	0		
3	TD5	0	0	0	0	0	1		
4	CLO	13	13	63	926	20	15		
TOTAL		22	21	110	1.535	158	22		
WEIGHT KG				110	1.535	158			

GRAND TOAL: 1.803 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: P9 - JS2 - RP3	CREW: Hạnh - TRƯỜNG - PTUẤN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THANH SANG	P9	61	1	8		60	NPX	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN ĐEN	P9	59-60	2	15		59	NPX	Vietnamese
3	LÊ VĂN THANH	P9	62	1	8	26	72	NPX	Vietnamese
4	PHẠM VĂN SƠN	P9	56-57	2	13		63	NPX	Vietnamese
5	MAI VĂN MINH	P9	32	1	8		59	NPX	Vietnamese
6	LÊ VĂN THUẬN	P9	58	1	15		62	NPX	Vietnamese
7	TRẦN DANH SƠN	P9	46	1	4		60	NIPI	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN NAM	P9	66	1	5		63	NIPI	Vietnamese
9	CAO TÙNG LAM	P9	63	1	7		78	NIPI	Vietnamese
10	CHÂU ĐÌNH HUY	P9	64-65	2	10		67	NIPI	Vietnamese
11	HOANG VĂN DƯƠNG	P9	48	1	7		83	NIPI	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN KIM	P9	67	1	5		64	PSV	Vietnamese
13	BUI ĐẮC CẢNH	P9	500	1	7		61	PSV	Vietnamese
14	LÊ VĂN VIỆT	P9	74	1	2		75	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P9	54	1	5		67	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG LAN	P9	55	1	5		66	PSV	Vietnamese
17	PHAN VĂN HÒA	P9	48	1	3		71	PSV	Vietnamese
18	NGO VĂN KIEM	JS2	53	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TU DO	JS2	52	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM HOANG DAT	JS2	54-55	2	12	34	75	KHOAN	Vietnamese
21	HUYNH XUAN SY	JS2	56-57	2	10		79	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN BA MAU	RP3	25	1	6		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	17	20	127	1.130	26	10		
2	JS2	4	6	31	285	34	0		
3	RP3	1	1	6	67	0	12		
TOTAL		22	27	164	1.482	60	22		
WEIGHT KG				164	1.482	60			

GRAND TOAL: 1.706 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	TO: CLO - TD3 - PPD - BK10	CREW: HUNG - MTHAO - NNam	ETA: 11:55
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TIẾN VINH	CLO	400	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ VĂN TỰ	CLO	95	1	7		67	C.TY VINH	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH TUÂN	CLO	92	1	7		72	C.TY VINH	Vietnamese
4	DƯƠNG QUỐC VIỆT	CLO	93-94	2	8		85	KHOAN	Vietnamese
5	YANCHENKO	CLO	96	1	12	41	80	ANTOAN	Russian
6	NGUYỄN BA HUNG	CLO	97	1	9		80	DVL	Vietnamese
7	DƯƠNG MINH VIỆT	CLO	98	1	4		65	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN BẢO TRUNG ANH	CLO	99	1	7		82	NIPI	Vietnamese
9	PHẠM VĂN HUNG	CLO	53-54	2	12		71	T-TIN	Vietnamese
10	LÊ ĐỨC HUY	CLO	55	1	7		62	T-TIN	Vietnamese
11	HOANG HỮU THỌ	CLO	60	1	6		76	PSV	Vietnamese
12	THÔI QUỐC TUÂN	TD3	26	1	7		63	XAYLAP	Vietnamese
13	HOANG VAN THUYET	TD3	19	1	8		63	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN QUÂN	TD3	28	1	14	26	58	XAYLAP	Vietnamese
15	LÊ NGOC CUONG	TD3	20-21	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐINH NGỌC HUNG	TD3	17-18	2	12		58	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAM HONG VU	TD3	29-30	2	17		45	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM VĂN ĐÌNH	TD3	27	1	18		75	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐẠO HỮU TUYẾN	TD3	25	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN THÀNH NAM	TD3	22	1	9		65	XAYLAP	Vietnamese
21	LUONG VAN TANG	PPD	93	1	7	22	63	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM HUYNH CUONG	PPD	94	1	15		75	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	11	14	101	820	41	9		
2	TD3	9	12	115	565	26	1		
3	PPD	2	2	22	138	22	6		
4	BK10	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	28	238	1.523	89	22		
WEIGHT KG				238	1.523	89			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 12:00
FLIGHT: 5	TO: P10 - BK14 - RP3	CREW: Hạnh - MTuấn - PTUẤN	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU NGUYEN TRUNG	P10					50	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN MINH BACH	P10	69	1	5	70	60	PSV	Vietnamese
3	BUI VAN QUANG	P10					72	PSV	Vietnamese
4	BUI VAN NGUYEN	P10	34	1	4		70	PSV	Vietnamese
5	DO DAI DUONG	P10	66	1	3		60	PSV	Vietnamese
6	VU XUAN TIEN	P10	59	1	5		70	PSV	Vietnamese
7	DO VAN QUYET	P10	67	1	3		92	PVE	Vietnamese
8	TO DINH CONG	P10	64	1	6		55	PVE	Vietnamese
9	DO VAN CUONG	P10	60	1	5		67	PVE	Vietnamese
10	LA XUAN THANG	P10	63	1	5		57	PVE	Vietnamese
11	PHAM QUANG THOM	P10	61	1	4		65	PVE	Vietnamese
12	NGO QUANG KHIEM	P10	62	1	5		58	PVE	Vietnamese
13	PHAN XUAN VU	P10	68	1	8		70	PVE	Vietnamese
14	TRAN VAN SON	P10	65	1	5		52	PVE	Vietnamese
15	PHAM NGOC GIAO	RP3	58	1	5		50	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN HAI HOAN	RP3	59	1	6		64	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HIEU	RP3	62	1	3	20	52	PSV	Vietnamese
18	LE THANH HAI	RP3	61	1	5		62	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC VIET	RP3	60	1	5		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	14	12	58	898	70	6		
2	BK14	0	0	0	0	15	03		
3	RP3	5	5	24	286	20	13		
TOTAL		19	17	82	1.184	105	22		
WEIGHT KG				82	1.184	105			

GRAND TOAL: 1.371 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/11/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+TD2+CI	7:25	4+16+2	0+0+0		0+18+4	0+0+0	
2		P4+P5+P6	7:25	3+14+5	0+0+0		0+15+6	0+0+0	
3		VSP01+RC4+VSP02	9:25	6+8+6	0+0+0		8+0+10	0+0+0	
4		HSD	12	0			16		BO SUNG

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	CREW: Văn - CHIẾN - Nham	ETA: 09:35	cam-1
FLIGHT: 1	TO: TD3 - CLI - TD2				

No.	PAXNAME	OBI	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
-----	---------	-----	-----	-----	-----	-------	--------	---------	--------

1	LE VAN DUNG	TD3	58	1	8		76	XAYLAP	Vietnamese
2	TRINH XUAN TAI	TD3	36-37	2	18		66	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN HUNG LONG	TD3	34-35	2	15		53	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN VAN THUY	CLI	93	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
5	VU HUU TRUONG	CLI	900	1	5	30	67	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DUC	TD2	09	1	8	50	78	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI VAN CHINH	TD2	94	1	4	30	80	KHOAN	Vietnamese
8	QUACH VAN TOI	TD2	98	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
9	LY ANH TUAN	TD2	99	1	10		86	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VAN BAC	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
11	CAO DINH THANH	TD2	96	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGO VAN BAC	TD2	70	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
13	BUI NGOC DO	TD2	97	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
14	DO VAN CUONG	TD2	93	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG DINH THANH	TD2	95	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
16	TRINH QUANG HUY	TD2				30	70	KHOAN	Vietnamese
17	TANG TIEN TOAN	TD2	03	1	12		84	DVL	Vietnamese
18	VU ANH TRONG	TD2	04	1	10		67	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN BUC MINH	TD2	01	1	9		75	GETRACO	Vietnamese
20	PHAM THANH NHAN	TD2	69	1	7		69	GETRACO	Vietnamese
21	DAU VAN XUAN	TD2	500	1	5		62	GETRACO	Vietnamese
22	LE TUAN VU	TD2	02	1	6		95	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	3	5	41	195	0	0	0	
2	CLI	2	2	12	130	30	4	18	
3	TD2	17	15	91	1,264	110	140	22	
TOTAL		22	22	144	1,589	140	140	22	
WEIGHT KG				144	1,589	140			

GRAND TOTAL: 1.873 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETA: 07:30
FLIGHT: 2	TO: P4 - P5 - P6	CREW: Khang - Duong - Nam	ETA: 09:30
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE DUC KHUONG	P4	99	1	4		60	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN TRUONG THANH	P4	98.02	2	7	30	65	PVE	Vietnamese
3	TRAN VAN MANH	P4	97	1	5		80	PVE	Vietnamese
4	DUONG DIEP PHI	P5					78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG THUY	P5					60	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN HAU	P5	15	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	NHAM DUC QUANG	P5	19	1	4	65	75	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM QUANG NGU	P5	13	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU NAM-PVD	P5	12	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HUYNH	P5	21	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	LE XUAN TUYEN	P5					60	KHOAN	Vietnamese
12	NG XUAN QUANG-PVDI	P5	18	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN MINH HUNG	P5	20	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN HOA	P5	22-23	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
15	HUYNH TRUNG NGHIA	P5	17	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
16	MAI TUAN KIET	P5	16	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
17	LE NGOC LUAN	P5	14	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM DUY TUNG	P6	38	1	7	36	60	BA SON	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN BINH	P6	93-94	2	10		63	BA SON	Vietnamese
20	NGUYEN VAN HAO	P6	36	1	10		63	BA SON	Vietnamese
21	LE BA CUONG	P6	92	1	9		60	BA SON	Vietnamese
22	TRAN MANH DUNG	P6	37	1	12		80	BA SON	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	3	4	16	205	30	0		
2	P5	14	12	68	974	65	15		
3	P6	5	6	48	326	36	6		
TOTAL		22	22	132	1.505	131	21		
WEIGHT KG									

GRAND TOTAL: 1.768 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: VSP01 - RC4 - VSP02	CREW: Khang - Duong - Nam	ETA: 11:50
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN NGOC	VSP01	45	1	5		74	PSV	Vietnamese
2	PHAM HUY DAU	VSP01	20	1	5		65	PSV	Vietnamese
3	LE PHUOC BUC	VSP01	42	1	5	40	68	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN BUC THUONG	VSP01	43	1	5	20	60	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN THANH TE	VSP01	21	1	5	8	75	PSV	Vietnamese
6	HOANG PHUONG NAM	VSP01	41	1	5	24	65	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HIEP	VSP01	78-79	2	15		58	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN QUYEN	VSP01	80	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN THIEN SON	RC4	52	1	12		67	DVL	Vietnamese
10	PHAM HAI LONG	RC4	53-54	2	10		80	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN THIEU BINH	RC4	60-61	2	20		62	DVL	Vietnamese
12	NGUYEN HAI DANG	RC4	59	1	12		84	DVL	Vietnamese
13	DOAN MINH HUONG	RC4	55-56	2	10		60	DVL	Vietnamese
14	PHAM VAN CUONG	RC4	89-96	2	15		85	DVL	Vietnamese
15	TA NGOC THANH	RC4	67	1	15		75	DVL	Vietnamese
16	TRAN DUY KHANH	RC4	57-58	2	12	45	78	DVL	Vietnamese
17	TRAN NGOC TU	VSP02					80	PSV	Vietnamese
18	VO XUAN TOAN	VSP02	38	1	5		81	PSV	Vietnamese
19	HOANG VAN TRUNG	VSP02	34	1	5		78	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TUAN	VSP02	36	1	5		75	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN HUONG	VSP02	37	1	5		67	PSV	Vietnamese
22	LUONG MANH HUONG	VSP02	35	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	VSP01	8	9	50	535	92	8			
2	RC4	8	13	106	591	45	0			
3	VSP02	6	5	24	446	0	10			
TOTAL		22	27	180	1.572	137	18			
WEIGHT KG				180	1.572	137				

GRAND TOTAL: 1.889 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/11/2019		FROM: VT		TO: HSD		CREW: Vân - CHIEN - Nnam		ETA: 13:45	ETD: 12:00
------------------	--	----------	--	---------	--	--------------------------	--	------------	------------

ROUTE: VT - HSD - VT

No.	PAXNAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		W.T
						PCS	KGS	

SECTOR 1 : VT - HSD								
1 NTL PAX						0	0	
PAX OUT						0	0	
TOTAL						0	0	

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
-----	---------------------	-----	-------	-----	--------------

REMARK :

PAXWEIGHT	0
BAGWEIGHT	0
CARGO WEIGHT	0
TOTAL	0

CAPTAIN

VNHS REP.

VSP REP.

CONFIRMED BY HLO (Name & signature)

1. TOTAL OF PAX
2. FREIGHT \$ BAG:

FINISHED: 07:00
FUEL